

Số: 209/2017/QĐST-HNGĐ

G, ngày 03 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 189/2017/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Minh P**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Chị **Trần Lê Thị Mỹ C**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Minh P và chị Trần Lê Thị Mỹ C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Lê Minh P được ly hôn với chị Trần Lê Thị Mỹ C.

- Về con chung: Có 01 cháu Lê Thị Kim Y, sinh ngày: 20/6/2008. Chị C được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Y. Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Y mỗi tháng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định (tại thời điểm giải quyết $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu là 650.000 đồng) cho đến khi cháu Y tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2017 và anh được quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Kể từ ngày chị Trần Lê Thị Mỹ C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lê Minh P chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh P tự nguyện chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí HNST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí HNST đã nộp 300.000 (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số 38662 ngày 31/5/2017 của C cục Thi hành án dân sự huyện G nên anh P đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thị Thu Ngoan

